

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 02-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Phấn

Ông Trịnh Xuân Phùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 08/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Khoảng Văn C (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1980; Tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khoảng Văn P (Đã chết) và bà Khoảng Thị H (Sinh năm: 1970); Có vợ là Quàng Thị X (Sinh năm 1983) và có 02 người con, con lớn nhất 09 tuổi, con nhỏ nhất 04 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 18/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 25 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 11/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 09/10/2020, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến nay, có mặt.

2. Khoảng Văn V (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1987; Tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khoảng Văn H (Sinh năm 1959) và bà Lò Thị T (Sinh năm: 1970); Có vợ là Lường Thị Ch (Sinh năm 1992- đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn nhất 09 tuổi, con nhỏ nhất 04 tuổi;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 09/10/2020, tạm giam từ ngày 09/10/2020 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Khoảng Văn Cường:* Ông Pờ Go Lòong; Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Đào Văn H; Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Bản Y, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 01/10/2020 Đào Văn H đến nhà Khoảng Văn V hỏi mua Heroine nhưng V không có nên H nhờ V đi mua Heroine về để cả hai cùng sử dụng. H đưa cho V 40.000 đồng, V nhận tiền rồi đi bộ đến nhà Khoảng Văn C và mua được của C 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. V đưa cho C 100.000 đồng, C trả lại V 50.000 đồng. Mua bán xong C giấu số Heroine còn lại vào trên sàn bếp và cất 100.000 đồng vào trong túi quần, còn V đi về nhà chia số Heroine vừa mua được thành 02 gói nhỏ, 01 gói có khối lượng 0,08 gam đưa cho H, 01 gói có khối lượng 0,04 gam thì giấu ở phía sau nắp điện thoại. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi V vừa đưa 01 gói nhỏ Heroine cho H xong thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số Heroine của H và V cùng 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen bàn phím cơ, đã cũ, đã qua sử dụng.

Vào hồi 18 giờ 45 phút, ngày 01/10/2020 tổ công tác Công an huyện Mường Nhé tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Khoảng Văn C tại bản M, thu giữ trên sàn bếp của Khoảng Văn C 01 gói Heroine và tạm giữ số tiền 100.000 đồng.

Tại cơ quan Điều tra Khoảng Văn C khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 01/10/2020 C mua được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Hoa (C không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại bản Tà Hàng, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Mục đích C mua Heroine là để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được Heroine, C cất vào trong túi quần và đi về nhà. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày thì có Khoảng Văn V đến hỏi mua ma túy của C, C đã bán cho V 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng.

Ngày 01/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 896/GĐ-PC09 ngày 09/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Khoảng Văn V, Khoảng Văn C, Đào Văn H gửi giám định là chất ma

túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Khoảng Văn V là 0,04 gam, Đào Văn H là 0,08 gam, Khoảng Văn C là 0,05 gam.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-MN ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Khoảng Văn C để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Khoảng Văn V để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Khoảng Văn C từ 30 đến 36 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Khoảng Văn V từ 15 đến 21 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng và án phí: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam Heroine còn lại sau khi trích gửi giám định, tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen; Trả lại cho Khoảng Văn C 50.000đ đã thu giữ; Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Khoảng Văn C nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn H vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 01/10/2020 Đào Văn H đến nhà Khoảng Văn V hỏi mua Heroine nhưng V không có nên H nhờ V đi mua Heroine về để cả hai cùng sử dụng, H đưa cho V 40.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi V vừa đưa 01 gói Heroine cho H xong thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai và ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo Khoảng Văn C khai vào khoảng 15 giờ ngày 01/10/2020 bị cáo mua được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Hoa lạ mặt ở bản Tà Hàng, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé. Mục đích C mua Heroine là để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine bị cáo mang về nhà và bán cho Khoảng Văn V 0,12 gam với giá 50.000 đồng. Số Heroine còn lại C cất giấu trên sàn bếp của C, đến 16 giờ 45 phút ngày 01/10/2020 thì bị cơ quan Điều tra khám xét và thu giữ. Bị cáo Khoảng Văn V khai: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01/10/2020 bị cáo đang ở nhà thì có Đào Văn H đến nhà bị cáo đưa cho bị cáo 40.000 đồng và bảo nhờ bị cáo đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Bị cáo đã cho thêm 10.000 đồng của bị cáo vào số tiền H đã đưa thành 50.000 đồng, sau đó bị cáo đến nhà Khoảng Văn C mua được của C 0,12 gam Heroine với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, bị cáo mang về nhà và chia thành 02 gói nhỏ (một gói 0,08 gam và một gói 0,04 gam) bị cáo đưa cho Đào Văn H gói 0,08 gam. Sau đó thì bị Công an huyện Mường Nhé phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Khoảng Văn C đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,17 gam Heroine; Bị cáo Khoảng Văn V đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,12 gam Heroine.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của bị cáo Khoảng Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Hành vi của bị cáo Khoảng Văn V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Khoảng Văn V là người chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Khoảng Văn C là người có nhân thân xấu, ngày 18/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 25 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 11/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu chí làm ăn thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải đứng trước phiên tòa hôm nay. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo Khoảng Văn C từ 30 đến 36 tháng tù, đề nghị xử phạt bị cáo Khoảng Văn V từ 15 đến 21 tháng tù, luật sư bào chữa cho bị cáo Khoảng Văn C đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Khoảng Văn C là người có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị xét xử về tội ma túy, đồng thời nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao hơn để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Khoảng Văn C và khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Khoảng Văn V.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Khoảng Văn C, quá trình điều tra không xác định được người này là ai? Ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn H là người đã tàng trữ trái phép 0,08 gam Heroine để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Xét thấy, hành vi của Đào Văn H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên việc Công an huyện Mường Nhé ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Hạnh là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,07 gam Heroine còn lại sau khi trích gửi giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Khoảng Văn C, xét thấy trong số tiền này có 50.000 đồng là tiền do C bán ma túy mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 50.000 đồng còn lại là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS cần trả lại cho bị cáo Khoảng Văn C.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen. Xét thấy đây là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Khoảng Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Khoảng Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Khoảng Văn C 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 01/10/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Khoảng Văn V 20 (*hai mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 01/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,07 gam Heroine là vật chứng vụ án Khoảng Văn C và Khoảng Văn V.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím cơ, đã cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Khoảng Văn V.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho bị cáo Khoảng Văn C 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*).

Số tiền này hiện đang tạm gửi tại số tài khoản 3949.0.1072731.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ; NBC;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong